

Đà Lạt, ngày 14 tháng 6 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 156/2019/TLST-HNGĐ ngày 19/3/2019 giữa:

*\*Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thùy N, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Số 77 Bis đường A, Phường D, thành phố Đ, tỉnh LD.

*\*Bị đơn:* Anh Lê Ngọc S, sinh năm 1979, là bị đơn;

Địa chỉ: Số 77 Bis đường A, Phường D, thành phố Đ, tỉnh LD.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành lập ngày 06 tháng 6 năm 2019.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 6 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1-** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thùy N và anh Lê Ngọc S.

**2-** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Nguyễn Thùy N là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung tên Lê Nguyễn Bảo N1, sinh ngày 25/6/2013 và Lê Nguyễn Thanh T, sinh ngày 26/10/2015; Anh Lê Ngọc S cấp dưỡng nuôi con chung là 3.000.000đ/tháng/02 con, cho đến khi con chung trưởng thành. Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 6/2019.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả theo mức lãi qui định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2.2. Về tài sản chung và nợ chung: Các bên đương sự xác định không có

2.3. Về án phí: Chị Nguyễn Thùy N thỏa thuận chịu 150.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con được trừ vào số tiền 300.000đ chị N đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2016/0011977 ngày 19/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ.

**3-** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND TP Đà Lạt;
- Chi cục THA dân sự TP Đ;
- UBND xã Đ, huyện LH, tỉnh LD;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Duy Hoài**